

**BÁO CÁO CÔNG KHAI KINH PHÍ GIAO KHOẢN CHO
CÁC ĐƠN VỊ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(sau khi bổ sung)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đơn vị NHNN	Số tiền
I	Nhóm Văn phòng, Cục, Chi cục	731.945
1	Cục Công nghệ thông tin	42.683
2	Văn phòng	613.785
3	Chi cục Công nghệ thông tin	8.201
4	Chi cục Phát hành và Kho quỹ	20.702
5	Cục Phát hành và Kho quỹ	46.574
II	Nhóm các NHNN khu vực	829.454
1	Khu vực I	54.854
2	Khu vực II	140.485
3	Khu vực III	34.035
4	Khu vực IV	68.824
5	Khu vực V	47.220
6	Khu vực VI	49.646
7	Khu vực VII	48.905
8	Khu vực VIII	46.457
9	Khu vực IX	60.735
10	Khu vực X	52.620
11	Khu vực XI	52.971
12	Khu vực XII	30.340
13	Khu vực XIII	41.598
14	Khu vực XIV	60.211
15	Khu vực XV	40.553
III	Toàn NHNN	1.561.399

Ghi chú: NHNN Khu vực XII bắt đầu hoạt động từ 01/7/2025